

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 172

### LUẬN VỀ NHIẾP (Phần 7)

Hỏi: Năm Uẩn, năm Thủ uẩn, năm nẻo, năm Diệu dục, năm Học xứ, dựa vào Định nào mà diệt?

Đáp: Sắc uẩn, Sắc thủ uẩn dựa vào bốn địa hoặc là Vị chí mà diệt; bốn Uẩn, bốn Thủ uẩn, nẻo trời dựa vào bảy địa hoặc là Vị chí mà diệt; còn lại bốn nẻo, năm Diệu dục, năm Học xứ dựa vào Vị chí mà diệt.

Trong này, năm Uẩn-năm Thủ uẩn, nói rộng ra như phẩm luận về Thập Môn. Nhưng mà Sắc uẩn hệ thuộc năm địa và không hệ thuộc, Sắc thủ uẩn chỉ hệ thuộc năm địa. Hai loại này cùng dựa vào bốn địa hoặc là Vị chí mà diệt, đó là hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt, cho đến hệ thuộc Tĩnh lự thứ tư thì dựa vào bốn Tĩnh lự-Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Không vô biên xứ mà diệt.

Nhưng trong này đã nói về Định, có người nói: Định vô lậu. Có người nói: Định hữu lậu-vô lậu. Như trước đã phân biệt.

Đã nói về Diệt, nếu nói đây là dựa vào chủng loại của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã thâm nhiếp Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, Cận phần của bốn địa trên, ở trong Định Vị chí thâm nhiếp hữu lậu-vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt Sắc uẩn-Sắc thủ uẩn hệ thuộc cõi Dục, cho đến hệ thuộc Tĩnh lự thứ tư. Nếu nói đây là dựa vào cứu cánh của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí thâm nhiếp Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Không vô biên xứ, ở trong Định Vị chí thâm nhiếp vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt Sắc uẩn-Sắc thủ uẩn hệ thuộc Tĩnh lự thứ tư. Vì vậy cho nên nói là Sắc uẩn-Sắc thủ uẩn dựa vào bốn địa hoặc là Vị chí mà diệt.

Bốn Uẩn hệ thuộc chín địa và không hệ thuộc; bốn Thủ uẩn hệ thuộc chín địa. Hai loại này cùng dựa vào bảy địa hoặc là Vị chí mà diệt, đó là hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt, cho đến

hệ thuộc Phi tướng phi phi tướng xứ thì dựa vào bảy Căn bản-Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian mà diệt.

Nhưng trong này đã nói về Định, có người nói: Định vô lậu. Có người nói: Định hữu lậu-vô lậu. Cũng như trước đã phân biệt.

Đã nói về Diệt, nếu nói đây là dựa vào chủng loại của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã thâm nhiếp Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, Cận phần của bảy địa trên, ở trong Định Vị chí thâm nhiếp hữu lậu-vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt bốn Uẩn-bốn Thủ uẩn hệ thuộc cõi Dục, cho đến hệ thuộc Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu nói đây là dựa vào cứu cánh của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí thâm nhiếp Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian, ở trong Định Vị chí chỉ thâm nhiếp vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt bốn Uẩn-bốn Thủ uẩn hệ thuộc Phi tướng phi phi tướng xứ. Vì vậy cho nên nói là bốn Uẩn-bốn Thủ uẩn dựa vào bảy địa hoặc là Vị chí mà diệt.

Năm nẻo, đó là nẻo địa ngục(nại-lạc-ca), bàng sinh, quỷ, người và trời.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Năm nẻo, đó là nẻo địa ngục cho đến nẻo trời.” Trong kinh tuy nói ra điều này, mà không phân biệt rộng ra, kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì mà kinh không giải thích, thì nay cần phải phân biệt, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thể tánh của nẻo (thú) là gì? Là vô ký hay là cả ba loại? Nếu là vô ký thì luận Phẩm Loại Túc đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Năm nẻo là sự tùy tăng của tất cả tùy miên.” Nếu là cả ba loại thì tại sao các nẻo không tạp loạn lẫn nhau, đó là nẻo địa ngục thành tựu nghiệp-phiền não cho đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, cho đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại thành tựu nghiệp-phiền não của nẻo địa ngục?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Thể của nẻo chỉ là vô phú vô ký.

Hỏi: Nếu như vậy thì các nẻo không tạp loạn lẫn nhau, nhưng mà luận Phẩm Loại Túc đã nói nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Văn luận ấy nên nói: Bốn nẻo là biến hành của cõi Dục và tùy miên tùy tăng do Tu mà đoạn, nẻo trời là biến hành của ba cõi và tùy miên tùy tăng do Tu mà đoạn. Nhưng mà không đưa ra cách nói này, thì nên biết là người tụng sai lầm.

Có người nói: Luận ấy nói chung về quyền thuộc của năm nẻo, đó là tâm tương ứng với phiền não của năm Bộ ở phần vị tiến vào thai, bởi vì tâm ấy là sự tùy tăng của tất cả tùy miên.

Có người nói: Thể của nẻo bao gồm thiện-nhiễm và vô ký.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Phẩm Loại Túc đã nói dễ dàng thông hiểu, tại sao các nẻo không tạp loạn lẫn nhau?

Đáp: Nếu bởi vì thành tựu thì có tạp loạn, nếu bởi vì hiện hành thì không có tạp loạn, nghĩa là nẻo địa ngục đối với nghiệp-phiền não của nẻo địa ngục thì thành tựu mà cũng hiện hành, đối với nghiệp-phiền não cho đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại thì thành tựu mà không hiện hành; cho đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại đối với nghiệp-phiền não của cõi trời Tha Hóa Tự Tại thì thành tựu mà cũng hiện hành, đối với nghiệp-phiền não cho đến nẻo địa ngục thì thành tựu mà không hiện hành. Vì vậy cho nên các nẻo không có lỗi tạp loạn lẫn nhau.

**Lời bình:** Nên nói Thể của nẻo chỉ là vô phú vô ký. Vì sao biết như vậy? Như trong kinh nói: “Tôn giả Xá-lợi-tử nói như vậy: Nếu lúc các lậu của địa ngục hiện rõ ở trước mắt, thì tạo tác tăng trưởng thuận theo nghiệp nhận lấy ở địa ngục, thân-ngữ-ý lúc ấy bởi vì uế trước, cho nên nhận lấy năm uẩn dị thực ở trong Nại-lạc-ca. Dị thực khởi lên rồi gọi là Nại-lạc-ca, trừ ra năm uẩn này, Nại-lạc-ca ấy cũng không có thể đạt được; cho đến nẻo trời nói cũng như vậy.” Vì vậy cho nên biết Thể của nẻo chỉ là vô phú vô ký.

Hỏi: Đã biết Thể của nẻo chỉ là vô phú vô ký, trong đó là chỉ riêng dị thực, hay là bao gồm nuôi lớn? Nếu chỉ là dị thực thì luận Phẩm Loại Túc đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Năm nẻo đầu nhiếp năm Uẩn-mười hai Xứ-mười tám Giới, bởi vì Thanh xứ-Thanh giới không phải là dị thực.” Nếu bao gồm nuôi lớn thì Thể của nẻo tạp loạn, bởi vì trong nẻo người cũng có thể dẫn dắt khởi lên nuôi lớn Đại chủng các căn của cõi Sắc?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Thể tánh của các nẻo chỉ là dị thực.

Hỏi: Phẩm Loại Túc đã nói nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Văn luận ấy nên nói: Năm nẻo đầu nhiếp năm Uẩn-mười một Xứ-phần ít của mười bảy Giới. Nhưng mà không đưa ra cách nói này, thì nên biết là người tụng sai lầm.

Có người nói: Luận ấy nói chung về quyền thuộc của năm nẻo, cảm đến nghiệp của năm nẻo và có thể phòng hộ, không phải là chỉ nói về nẻo, cho nên không có lỗi. Nhưng bởi vì giới hạn của phiền não có sai biệt, bởi vì nẻo của uẩn dị thực có sai biệt, cho nên Thể của nẻo chỉ là dị thực.

Hỏi: Vì sao gọi là nẻo, nẻo là nghĩa gì?

Đáp: nghĩa về nơi hưởng đến là nghĩa của nẻo, là nơi mà các hữu tình phải hưởng đến, phải sinh ra, nơi tiến vào thai, cho nên gọi là nẻo.

Đã nói tổng quát về các nẻo, nay sẽ nói đến tướng khác nhau của từng nẻo ấy.

Hỏi: Thế nào là nẻo Nại-lạc-ca?

Đáp: Các Nại-lạc-ca cùng một loại Chúng đồng phần làm bạn, nương tựa đạt được-sự việc đạt được-nơi chốn đạt được, và đã sinh ra Sắc-Thọ-Tướng-Hành-Thức vô phú vô ký của Nại-lạc-ca, thì gọi là nẻo Nại-lạc-ca.

Trong này, cùng một loại Chúng đồng phần làm bạn, là hiển bày về Chúng đồng phần của nẻo ấy; nương tựa đạt được-sự việc đạt được-nơi chốn đạt được, là hiển bày về Uẩn-Xứ-Giới đạt được của nẻo ấy; và đã sinh ra Sắc-Thọ-Tướng-Hành-Thức vô phú vô ký của Nại-lạc-ca, hiển bày về tự Thể của nẻo ấy là dị thực chứ không phải là gì khác.

Hỏi: Vì sao nẻo ấy gọi là Nại-lạc-ca?

Đáp: Bởi vì là nơi hưởng đến của Nại-lạc-ca, bởi vì Nại-lạc-ca là vốn có, cho nên gọi là Nại-lạc-ca. Các hữu tình ở nẻo ấy không có vui sướng, không có yêu thích, không có ý vị, không có lợi ích, không có mừng vui, cho nên gọi là Nại-lạc-ca.

Hoặc có người nói: bởi vì nẻo ấy vào lúc trước, tạo tác tăng trưởng lớn mạnh về hành ác của thân-ngữ-ý hung bạo tàn ác, hưởng đến nẻo ấy-sinh về nẻo ấy, làm cho nối tiếp nhau sinh vào nẻo ấy, cho nên gọi là Nại-lạc-ca.

Có người nói: Nại-lạc-ca là giả danh-giả tướng, danh thi thiết-tướng thi thiết, tất cả danh-tướng đều tùy theo ý muốn mà lập ra, không nhất định phải như nghĩa.

Có người nói: Nẻo ấy bởi vì thấp hèn, cho nên gọi là Nại-lạc-ca, nghĩa là trong năm nẻo không có nẻo nào thấp hèn như nẻo ấy.

Có người nói: Nẻo ấy bởi vì ngã chúi xuống, cho nên gọi là Nại-lạc-ca. Như có tụng nói:

“Ngã chúi xuống rơi vào địa ngục, chân phía trên đầu quay xuống dưới,

Bởi vì phỉ báng các vị Tiên, ưa vắng lặng tu hành khổ hạnh.”

Có người nói: Nại-lạc gọi là người, Ca gọi là ác; người ác sinh vào nơi ấy, cho nên gọi là Nại-lạc-ca.

Có người nói: Lạc-ca gọi là có thể vui, Nại là nghĩa của không thể; nơi ấy không có thể vui, cho nên gọi là Nại-lạc-ca.

Có người nói: Lạc-ca gọi là vui sướng, Nại là nghĩa của phá hỏng;

nơi ấy phá hỏng vui sướng, cho nên gọi là Nại-lạc-ca.

Có người nói: Lạc-ca gọi là nơi quay về, Nại là nghĩa của không có; hữu tình nơi ấy bị khổ đau chồng chất bức bách, không có nơi quay về, cho nên gọi là Nại-lạc-ca.

Có người nói: Lạc-ca gọi là cứu giúp, Nại là nghĩa của không có; hữu tình nơi ấy bị khổ đau chồng chất bức bách, không có ai cứu giúp, cho nên gọi là Nại-lạc-ca.

Hỏi: Vì sao nẻo ấy thấp nhất-lớn nhất thì gọi là vô gián?

Đáp: Đó là giả danh-giả tướng, danh thi thiết-tướng thi thiết, tất cả danh-tướng đều tùy theo ý muốn mà lập ra, không nhất định phải như nghĩa. Nẻo ấy hoặc gọi là trăm cái đinh ghim vào thân, hoặc gọi là nơi tiếp xúc với sáu nỗi khổ, hoặc gọi là tự mình nhận lấy Khổ thọ, hoặc gọi là vô gián, tuy cũng có gián đoạn mà mượn nói là không có gián đoạn (vô gián).

Có người nói: nơi ấy luôn luôn nhận lấy Khổ thọ, không có vui sướng làm gián đoạn, cho nên gọi là vô gián.

Hỏi: Trong địa ngục khác lẽ nào có nhận lấy dị thực vui sướng của ca múa-ăn uống, cho nên không gọi là vô gián chăng?

Đáp: trong địa ngục khác tuy không có dị thực vui sướng, mà có đẳng lưu vui sướng. Như luận Thi Thiết nói: “Trong địa ngục Đẳng Hoạt, có lúc gió mát thổi đến làm cho máu thịt sinh trở lại, có lúc phát ra âm thanh xướng to rằng: Cùng sống lại. Lúc ấy các hữu tình bỗng nhiên sống lại.” Chỉ vào lúc máu thịt sinh ra và lúc sống lại như vậy, tạm thời sinh ra vui sướng làm gián đoạn Khổ thọ, cho nên không gọi là vô gián.

Có người nói: Rất nhiều hữu tình tạo tác nghiệp ác nối tiếp nhau sinh vào nơi ấy, đầy khắp nơi ấy cho nên gọi là vô gián.

**Lời bình:** Không nên đưa ra cách nói này, bởi vì người sinh vào địa ngục khác thì nhiều, sinh vào địa ngục vô gián thì ít. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì người tạo tác tăng trưởng nghiệp ác của thân-ngữ-ý thuộc phẩm Thượng mới sinh vào nơi ấy. Hữu tình tạo tác tăng trưởng nghiệp ác thuộc phẩm Thượng sinh vào nơi ấy thì ít, tạo tác tăng trưởng nghiệp ác thuộc phẩm Trung-Hạ sinh vào địa ngục khác thì nhiều. Như người tạo tác tăng trưởng nghiệp thiện thuộc phẩm Thượng sinh đến cõi Hữu Đảnh thì ít, tạo tác tăng trưởng nghiệp thiện thuộc phẩm Trung-Hạ sinh vào nơi khác thì nhiều.

Nên đưa ra cách nói này: Do tạo tác tăng trưởng nghiệp bất thiện tăng thượng, sinh vào nơi ấy mà mang lấy thân hình to lớn, mỗi một hữu

tình chiếm lấy nhiều nơi chốn, trong đó không có kẽ hở, cho nên gọi là vô gián.

Hỏi: Địa ngục ở nơi nào?

Đáp: Phần nhiều ở phía dưới châu Thiệm Bộ này.

Hỏi: An lập như thế nào?

Đáp: Có người nói: Từ châu này xuống phía dưới bốn vạn Du-thiện-na là đến địa ngục vô gián này. Địa ngục vô gián dọc ngang cao thấp đều hai vạn Du-thiện-na. Tiếp theo phía trên trong một vạn chín ngàn Du-thiện-na, an lập bảy địa ngục khác. Đó là tiếp theo phía trên có địa ngục Cực Nhiệt, tiếp theo phía trên có địa ngục Nhiệt, tiếp theo phía trên có địa ngục Đại Hào Khiếu, tiếp theo phía trên có địa ngục Hào Khiếu, tiếp theo phía trên có địa ngục Chúng Hợp, tiếp theo phía trên có địa ngục Hắc Thăng, tiếp theo phía trên có địa ngục Đẳng Hoạt. bảy địa ngục này, mỗi một địa ngục dọc ngang một vạn Du-thiện-na. Tiếp theo phía trên còn có một ngàn Du-thiện-na, năm trăm Du-thiện-na là đất sét trắng, năm trăm Du-thiện-na là bùn.

Có người nói: Từ châu này xuống phía dưới bốn vạn Du-thiện-na là đến địa ngục vô gián. Địa ngục vô gián này dọc ngang cao thấp đều hai vạn Du-thiện-na. Tiếp theo phía trên có ba vạn năm ngàn Du-thiện-na, an lập bảy địa ngục khác, mỗi một địa ngục dọc ngang cao thấp đều năm ngàn Du-thiện-na. Tiếp theo phía trên còn có năm ngàn Du-thiện-na, một ngàn Du-thiện-na là đất màu xanh, một ngàn Du-thiện-na là đất màu vàng, một ngàn Du-thiện-na là đất màu đỏ, một ngàn Du-thiện-na là đất màu trắng, năm trăm Du-thiện-na là đất sét trắng, năm trăm Du-thiện-na là bùn.

Có người nói: Địa ngục vô gián nằm ở chính giữa, bảy địa ngục khác bao bọc xung quanh, như thôn làng ngày nay bao bọc xung quanh khu thành lớn.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Thi Thiết nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Chu vi châu Thiệm Bộ là sáu ngàn Du-thiện-na, mỗi một địa ngục là ba Du-thiện-na rưỡi.” Mỗi một địa ngục với mức lượng rộng lớn ấy, làm sao ở phía dưới châu này có thể dung nạp lẫn nhau? Như có tụng nói:

“Mặt đất là sắt nóng như máu, lửa hừng hực luôn luôn bùng lên,  
Trải rộng hàng trăm Du-thiện-na, ngọn lửa đốt cháy khắp mọi nơi.”

Đáp: Châu Thiệm Bộ này trên nhọn dưới rộng, giống như đồng lúa, cho nên có thể dung nạp được. Vì vậy trong kinh nói: “Bốn biển

rộng càng đi vào càng sâu.”

Vả lại, mỗi một địa ngục lớn có mười sáu loại tăng thêm, đó là đều có bốn cổng. Bên ngoài mỗi một cổng đều có bốn loại tăng thêm:

1. Tăng thêm tro nóng, đó là trong loại tăng thêm này tro nóng ngập đến đầu gối.

2. Tăng thêm xác chết và phân dơ, đó là trong loại tăng thêm này chứa đầy xác chết và phân dơ nhào nhẹt.

3. Tăng thêm dao nhọn, đó là trong loại tăng thêm này lại có ba loại, một là đường đi bằng lưỡi dao, nghĩa là ở trong này dùng lưỡi dao ngửa lên trái khắp nơi để làm đường đi; hai là khu rừng lá bằng kiếm, nghĩa là phía trên khu rừng này dùng toàn lưỡi kiếm sắc nhọn để làm lá cây; ba là khu rừng gai nhọn bằng sắt, nghĩa là trong khu rừng này có gai bằng sắt nhọn dài mười sáu ngón tay, ba loại như đường đi bằng lưỡi dao... tuy khác nhau mà cùng là sắt thép cho nên thuộc về một tăng.

4. Tăng thêm sông nóng, đó là trong loại tăng thêm này có nước muối mặn rất nóng. Cùng với địa ngục chính thì thành mười bảy. Như vậy, tám địa ngục lớn cùng với các quyến thuộc, thì có một trăm ba mươi sáu loại, cho nên trong kinh nói có một trăm ba mươi sáu Nại-lạc-ca.

Hỏi: Vì sao địa ngục quyến thuộc lại gọi là tăng thêm?

Đáp: Có người nói: Trong địa ngục chính trừng trị các hữu tình bằng một loại dụng cụ khổ đau, trong các địa ngục quyến thuộc này trừng trị các hữu tình bằng các loại dụng cụ khổ đau, cho nên gọi là tăng thêm. Vì vậy trong kinh Thiên Sứ nói: “Trong các địa ngục quyến thuộc dùng các loại dụng cụ khổ đau để trừng trị người có tội.”

Có người nói: Đây là nơi tăng thêm Khổ thọ, cho nên gọi là tăng thêm, nghĩa là bởi vì trong địa ngục chính bị bức bách khổ rồi, lại ở nơi này tiếp tục gặp phải khổ đau, không phải là nói đến nhiều loại dụng cụ khổ đau thì gọi là tăng thêm, bởi vì trong địa ngục chính cũng nhiều loại dụng cụ khổ đau. Trong luận Thi Thiết nói: “Trong địa ngục quyến thuộc chỉ có một loại tro nóng...”

Hỏi: Binh lính ở các địa ngục, là thuộc về số hữu tình, hay là thuộc về số phi hữu tình? Nếu là thuộc về số hữu tình, thì họ tạo nhiều điều ác, lại nhận lấy dị thực ở nơi nào? Nếu là thuộc về số phi hữu tình, thì Đại đức Pháp Thiện đang tụng nên hiểu thế nào? Như nói:

“Tâm thường chất chứa nổi giận dữ, thích tập hợp các loại nghiệp ác,

Thấy người khác khổ sinh vui sướng, chết làm quân lính của Diêm

Ma.”

Đáp: Có người nói: Là thuộc về số hữu tình.

Hỏi: Họ tạo nhiều điều ác, lại nhận lấy dị thực ở nơi nào? Đáp: Nhận lấy ngay nơi địa ngục ấy, bởi vì trong đó vẫn còn dung nạp dị thực rất nặng như các nghiệp vô gián, huống là loại này hay sao?

Có người nói: Loại này là thuộc về số phi hữu tình, bởi vì lực tăng thượng do nghiệp của những người tội, làm cho phi hữu tình hiện hành tựa như hữu tình, dùng các dụng cụ khổ đau làm hại thân thể của họ.

Hỏi: Nếu như vậy thì Đại đức Pháp Thiện đang tụng nên hiểu thế nào?

Đáp: Điều này không nhất định phải thông hiểu, bởi vì không phải là trong ba Tạng (tố-đát-lãm, tỳ-nại-da, a-tỳ-đạt-ma) đã nói, chỉ là văn tụng soạn ra, nói đến văn tụng soạn ra thì hoặc là tăng-hoặc là giảm, không nhất định phải như nghĩa, đâu cần phải thông hiểu? Nếu nhất định phải thông hiểu, thì điều ấy có ý riêng, nghĩa là nếu dùng xiềng xích trói chặt hữu tình mới sinh vào địa ngục, đưa đến chỗ của Điểm Ma Vương, thì đó là thuộc về số hữu tình; nếu dùng các loại dụng cụ khổ đau ở trong địa ngục làm hại hữu tình, thì đó là thuộc về số phi hữu tình.

Đại đức dựa vào số hữu tình đưa ra cách nói như vậy: Phía dưới châu Thiệm Bộ có địa ngục lớn, phía trên châu Thiệm Bộ cũng có địa ngục phụ thuộc, và địa ngục đơn độc hoặc là ở trong hang núi, hoặc là ở trên đỉnh núi, hoặc là ở giữa đồng hoang, hoặc là ở giữa hư không; ở ba châu khác chỉ có địa ngục phụ thuộc và địa ngục đơn độc, chứ không có địa ngục lớn. Nguyên cố thế nào? Bởi vì chỉ có người ở châu Thiệm Bộ làm điều thiện thì mạnh mẽ nhanh nhạy, mà họ gây ra nghiệp ác lại cũng mạnh mẽ nhanh nhạy, chứ không phải là châu khác.

Có người nói: Châu Bắc Câu-lô cũng không có địa ngục phụ thuộc..., bởi vì nơi này nhận lấy quả của nghiệp thuần tịnh.

Hỏi: Nếu châu khác không có địa ngục lớn, thì các hữu tình ở nơi ấy tạo nghiệp vô gián, đoạn dứt căn thiện..., sẽ nhận lấy dị thực ở nơi nào?

Đáp: Nhận lấy ngay nơi địa ngục lớn ở phía dưới châu Thiệm Bộ này.

Hỏi: Thân hình của hữu tình địa ngục như thế nào?

Đáp: Thân hình của hữu tình nơi ấy giống như loài người.

Hỏi: Ngôn ngữ của hữu tình địa ngục như thế nào?

Đáp: Lúc hữu tình ấy mới sinh ra đều là Thánh ngữ, về sau nhận



chịu khổ đau, tuy phát ra các loại âm thanh nhận chịu đau khổ, thậm chí không có một từ nào có thể rõ ràng, mà chỉ có âm thanh của sự đâm chặt rách toạc.

Hỏi: Thế nào là nẻo bàng sinh?

Đáp: Các bàng sinh cùng một loại Chúng đồng phần làm bạn, nương tựa đạt được-sự việc đạt được-nơi chốn đạt được, và đã sinh ra Sắc-Thọ- Tưởng-Hành-Thức vô phú vô ký của bàng sinh, thì gọi là nẻo bàng sinh. Giải thích như trước.

Hỏi: Vì sao nẻo ấy gọi là bàng sinh?

Đáp: Thân hình loài ấy nằm ngang cho nên đi cũng ngang, bởi vì đi ngang cho nên thân hình cũng ngang, vì vậy gọi là bàng sinh.

Có người nói: Bàng sinh là giả danh-giả tưởng, danh thi thiết-tưởng thi thiết, tất cả danh-tưởng đều tùy theo ý muốn mà lập ra, không nhất định phải như nghĩa.

Có người nói: Các hữu tình ấy do tạo tác tăng trưởng lớn mạnh về hành ác của thân-ngữ-ý ngu si, hướng đến nẻo ấy-sinh về nẻo ấy, làm cho nối tiếp nhau sinh vào nẻo ấy, cho nên gọi là bàng sinh.

Có người nói: Nẻo ấy bởi vì tối tăm chậm chạp, cho nên gọi là bàng sinh, nghĩa là trong tất cả các nẻo không có nẻo nào không có trí giống như nẻo ấy.

Có người nói: Lưu chuyển khắp mọi nơi, cho nên gọi là bàng sinh, nghĩa là loài này ở khắp năm nẻo đều có.

Trong nẻo Nại-lạc-ca, có loài không có chân, như loài trùng Nương-cử-tra...; có loài hai chân, như loài chim mỏ sắt...; có loài bốn chân, như loài chó Hắc-bác...; có loài nhiều chân, như loài trăm chân...

Ở trong nẻo quỷ có loài không có chân, như loài rắn độc...; có loài hai chân, như loài quạ-diều hâu...; có loài bốn chân, như loài hồ li-voi-ngựa...; có loài nhiều chân, như loài sáu chân-trăm chân.

Ở trong ba châu của nẻo người, có loài không có chân, như tất cả các loài trùng đi lại bằng bụng; có loài hai chân, như loài chim Hồng-chim Nhạn...; có loài bốn chân, như loài voi-ngựa...; có loài nhiều chân, như loài trăm chân.

Ở trong châu Bắc Câu-lô, có loài hai chân, như loài chim Hồng-chim Nhạn...; có loài bốn chân, như loài voi-ngựa...; không có loài không có chân và loài nhiều chân, bởi vì châu ấy là nơi nhận lấy quả của nghiệp không có não hại.

Trong cõi trời Tứ Đại Vương Chúng và cõi trời Tam Thập Tam, có loài hai chân, như loài chim Diệu Sắc...; có loài bốn chân, như loài

voi-ngựa...; những loài khác giải thích như trước.

Trong bốn cõi trời phía trên, chỉ có loài hai chân, như loài chim Diêu Sắc...; những loài khác đều không có, bởi vì cõi trời Không Cư là nơi thù thắng vì diêu.

Hỏi: Nơi ấy nếu không có loài voi-ngựa..., thì lấy gì làm phương tiện đi lại? Cũng nghe chư Thiên cõi ấy cưỡi voi-ngựa..., vì sao nói không có?

Đáp: Nhờ vào lực phước nghiệp của chư Thiên cõi ấy, làm thân hình các loài voi-ngựa thuộc số phi hữu tình, mà làm phương tiện đi lại để tự mình vui thú.

Hỏi: Bàn sinh lúc đầu ở nơi nào?

Đáp: Nơi cư trú lúc đầu ở trong biển rộng, về sau lưu chuyển ở khắp các nẻo.

Hỏi: Thân hình của loài ấy như thế nào?

Đáp: Phần nhiều nằm ngang, cũng có loài thẳng đứng, như loài Khẩn-nại-lạc, Tất-xá-già, Hê-lô-sách-ca...

Hỏi: Ngôn ngữ của loài ấy như thế nào?

Đáp: Lúc kiếp mới thành lập đều là Thánh ngữ, về sau bởi vì ăn uống-thời gian-hữu tình không bình đẳng, và bởi vì đối gạt nịnh hót tăng mạnh, cho nên đã có các loại ngôn ngữ, thậm chí có loài không có thể nói được.

Hỏi: Thế nào là nẻo quý?

Đáp: Các loài quý cùng một loại Chúng đồng phần làm bạn, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao nẻo ấy gọi là Bế-lệ-đa?

Đáp: Luận Thi Thiết nói: “Như vua của thế giới quý hiện nay tên gọi là Diêm Ma, như vậy lúc kiếp bắt đầu, thế giới quý có vua tên gọi là Tỉ-đa. Vì vậy các loài hữu tình hướng đến nẻo ấy-sinh về nẻo ấy, đều gọi là Bế-lệ-đa. Tức là nghĩa vốn có trong cõi Tỉ-đa, từ đó về sau đều lập theo tên gọi này.”

Có người nói: Bế-lệ-đa là giả danh-giả tướng, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Do tạo tác tăng trưởng lớn mạnh về hành ác của thân-ngữ-ý tham keo, hướng đến nẻo ấy-sinh về nẻo ấy, làm cho nối tiếp nhau sinh vào nẻo ấy, cho nên gọi là nẻo quý.

Có người nói: Đói khát tăng lên cho nên gọi là quý, bởi vì loài ấy tích tập mà cảm đến nghiệp đói khát, trải qua trăm ngàn năm không nghe đến tên gọi của nước, lẽ nào có thể được thấy, huống là được tiếp

xúc hay sao? Hoặc có loài bọ lớn như núi, cổ nhỏ bằng lỗ kim, tuy gặp được đồ ăn thức uống mà không có thể tiếp nhận.

Có người nói: Bị xua đuổi cho nên gọi là quỷ, bởi vì luôn luôn bị chư thiên khắp nơi xua đuổi, cho nên thường bỏ chạy.

Có người nói: Nhiều hy vọng cho nên gọi là quỷ, nghĩa là đi theo hữu tình khác ở trong năm nẻo, hy vọng nhiều mà không vượt qua nơi này, vì nhân duyên này cho nên gọi là nẻo quỷ.

Hỏi: Quỷ ở nơi nào?

Đáp: Phía dưới châu thiệm bộ này năm trăm Du-thiện-na có cõi của Diêm Ma Vương, là nơi ở ban đầu của tất cả các loài quỷ, từ đó lưu chuyển cũng ở nơi khác.

Ở trong châu này có hai loại quỷ:

1. Có uy đức.

2. Không có uy đức. Loài có uy đức, hoặc là ở trong rừng hoa-rừng quả, trên các loại cây, trong rừng núi đẹp đẽ, cũng có cung điện ở giữa hư không; cho đến hoặc là ở những nơi thanh tịnh khác, thọ nhận các niềm vui của phước thiện. Loài không có uy đức, hoặc là ở trong nhà xí-chuồng phân, mương nước-hào rãnh; cho đến hoặc là ở những nơi bất tịnh đủ loại dơ bẩn, phước ít mà bản cùng đói khát khốn khổ.

Ở châu Đông Tỳ-đề-ha và Tây Cù-đà-ni, cũng có hai loại này; châu Bắc Câu-lô chỉ có loài có nhiều uy đức.

Có người nói: hoàn toàn không có, bởi vì các nẻo quỷ do tham keo mà cảm đến, châu Bắc Câu-lô là nơi sinh của các hữu tình không hề có sự thâm nhiếp tiếp nhận.

Trong cõi trời Tứ Đại Vương Chúng và cõi trời Tam Thập Tam, tuy có loài quỷ có nhiều uy đức, mà giữ cổng-tuần tra đi theo phục vụ cho chư Thiên.

Có người nói: Ở phía Tây châu Thiệm Bộ này, có năm trăm cồn đất, sắp xếp làm hai hàng; ở trong cồn đất thuộc hai hai hàng, có năm trăm khu thành, hai trăm năm mươi khu thành là nơi ở của loài quỷ có uy đức, hai trăm năm mươi khu thành là nơi ở của loài quỷ không có uy đức.

Vì thế cho nên xưa kia có vị Chuyển Luân Vương tên gọi Nhĩ-di, bảo với người đánh xe tên gọi Ma-đát-lê: Ta muốn đi mọi nơi để quan sát, ông có thể đánh xe đi theo con đường này, để cho Ta nhìn thấy các loài hữu tình nhận lấy quả thiện ác. Lúc ấy Ma-đát-lê liền như lời của nhà vua, đánh xe đi qua ở giữa hai cồn đất, nhà vua nhìn thấy loài quỷ có uy đức kia, đầu đội vòng hoa tươi đẹp, thân mặc áo quần cõi trời, ăn

thức ăn ngon lành giống như người cõi trời, tất cả đều ngồi xe voi-xe ngựa dạo chơi vui vẻ; nhìn thấy loài quỷ không có uy đức, đầu tóc rối tung, thân hình lỏa lồ không có áo quần, mặt mày khô đét tiêu tụy, lấy tóc tự che kín, tay cầm đồ đựng bằng đất mà đi xin ăn. Trông thấy rồi tin tưởng sâu sắc đối với nghiệp quả thiện ác.

Hỏi: Hình dáng của loài quỷ như thế nào?

Đáp: Phần lớn giống như loài người, cũng có loài đi ngang, hoặc là mặt tựa như heo, hoặc là tựa như các loại chim thú hung ác khác.

Hỏi: Ngôn ngữ của loài ấy như thế nào? Đáp: Lúc kiếp mới thành lập đều là Thánh ngữ, về sau tùy theo nơi chốn phát ra các loại ngôn ngữ.

Hoặc là có người nói: Hễ từ nơi nào mạng chung, sinh đến nơi này thì làm hình dáng loài ấy, liền phát ra ngôn ngữ của loài ấy.

**Lời bình:** Không nên đưa ra cách nói này, bởi vì nếu từ cõi Vô sắc chết đi rồi sinh đến nẻo này, thì có thể không có hình dáng, không có ngôn ngữ hay sao? Nên đưa ra cách nói này: Tùy theo nơi đã sinh đến thì hình dáng ngôn ngữ cũng như vậy.

Hỏi: Thế nào là nẻo người?

Đáp: Loài người cùng một loại Chúng đồng phần làm bạn, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao nẻo này gọi là Mạt-nô-sa?

Đáp: Xưa kia có vị Chuyển Luân Vương tên gọi Mạn-đà-đa, bảo với mọi người rằng: Các ông có muốn làm điều gì, thì trước hết phải tư duy kỹ càng, quán sát phù hợp. Lúc bấy giờ mọi người liền như lời của nhà vua, có muốn làm điều gì, đều trước hết là phải tư duy kỹ càng, quán sát phù hợp, thì đối với các loại nghiệp xứ tinh xảo mà đạt được thiện xảo. Bởi vì có thể dùng ý để tư duy quán sát mà làm việc, cho nên gọi là Mạt-nô-sa. Từ đó đến nay chỉ lập theo tên gọi ấy. Trước lúc chưa gọi theo tên gọi Mạt-nô-sa này, con người có lúc gọi nhau là Vân Cảnh, hoặc gọi là Đa-la-kính, hoặc gọi là Để-lạc-ca, hoặc gọi là A-sa-đồ.

Có người nói: Mạt-nô-sa là giả danh-giả tưởng, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Trước đây tạo tác tăng trưởng về hành diệp của thân-ngữ-ý ở bậc thấp, hướng đến nẻo ấy-sinh về nẻo ấy, làm cho nối tiếp nhau sinh vào nẻo ấy, cho nên gọi là nẻo người.

Có người nói: Nhiều kiêu mạn cho nên gọi là người, bởi vì trong năm nẻo thì nhiều kiêu mạn, không có nẻo nào bằng nẻo người.

Có người nói: Ý có thể vắng lặng cho nên gọi là người, bởi vì trong

năm nẻo thì ý có thể vắng lặng, không có nẻo nào bằng nẻo người.

Vì vậy trong kinh nói: “Loài người có ba điều mạnh hơn so với chư Thiên:

1. Dũng mãnh.
2. Ưc niệm.
3. Phạm hạnh.

Dũng mãnh, đó là không thấy quả tương lai mà có thể tu các pháp khổ hạnh. Ưc niệm, đó là có thể nhớ lại hết sức rõ ràng những việc đã làm, những lời đã nói trải qua thời gian dài. Phạm hạnh, đó là có thể bắt đầu gieo trồng những căn thiện thù thắng như thuận phần Giải thoát, thuận phần Quyết trạch..., và có thể tiếp nhận giữ gìn giới Biệt giải thoát. Bởi vì nhân duyên này, cho nên gọi là nẻo người.”

Hỏi: Loài người ở nơi nào?

Đáp: Ở bốn châu lớn, đó là châu Thiệm Bộ, châu Tỳ-đề-ha, châu Cù-đà-ni, châu Câu-lô. Cũng ở tám châu trung bình. Như thế nào là tám châu? Đó là châu Câu-lô có hai quyển thuộc:

1. Châu Cử-lạp-bà.
2. Châu Kiêu-lạp-bà.

Châu Tỳ-đề-ha có hai quyển thuộc:

1. Châu Đề-ha.
2. Châu Tô-đề-ha.

Châu Cù-đà-ni có hai quyển thuộc:

1. Châu Xá-trĩ.
2. Châu Ốt-đát-la-mạn-đát-ly-noa.

Châu Thiệm Bộ có hai quyển thuộc:

1. Châu Giá-mạt-la.
2. Châu Phiệt-la-giá-mạt-la.

Hình dáng của con người trong tám châu này, thấp nhỏ giống như người lùn ở phương này.

Có người nói: Bảy châu là nơi ở của loài người, châu Giá-mạt-la chỉ có La-sát-sa cư trú.

Có người nói: Ở đây đã nói tám châu, tức là tên gọi khác của bốn châu lớn, bởi vì mỗi một châu đều có hai tên gọi khác.

Nói như vậy thì phải như cách nói trước, mỗi một châu trong tám châu này lại có năm trăm châu nhỏ để làm quyển thuộc, trong đó hoặc là có loài người cư trú, hoặc là loài phi nhân cư trú, hoặc là trống không.

Hỏi: Loài người hình dáng diện mạo như thế nào?

Đáp: Hình dáng của loài người đứng thẳng, nhưng người châu

Thiệm Bộ thì mặt như thùng xe, người châu Tỳ-đề-ha thì mặt như nửa vầng trăng, người châu Cù-đà-ni thì mặt như vầng trăng tròn, người châu Câu-lô thì mặt như cái hồ vuông.

Hỏi: Ngôn ngữ như thế nào?

Đáp: Lúc thế giới mới thành lập thì tất cả đều là Thánh ngữ, về sau bởi vì ăn uống-thời gian-hữu tình không bình đẳng, và bởi vì dối gạt nịnh hót tăng mạnh, cho nên đã có các loại ngôn ngữ, thậm chí có người không có thể nói được.

Hỏi: Thế nào là nẻo trời?

Đáp: Loài trời cùng một loại Chúng đồng phần làm bạn, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao nẻo này gọi là Mạt-nô-sa?

Đáp: ở trong các nẻo thì nẻo ấy thù thắng nhất, vui sướng nhất, tốt lành nhất, tuyệt vời nhất, cao nhất, cho nên gọi là nẻo trời.

Có người nói: Trước đây tạo tác tăng trưởng về hành diệp của thân-ngữ-ý ở bậc cao, hưởng đến nẻo ấy-sinh về nẻo ấy, làm cho nối tiếp nhau sinh vào nẻo ấy, cho nên gọi là nẻo trời.

Có người nói: Trời là giả danh-giả tướng, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Ánh sáng tăng thêm cho nên gọi là trời, bởi vì ánh sáng nơi thân tự nhiên của nẻo ấy luôn luôn chiếu rọi, ngày đêm như nhau.

Phái Thanh luận nói: Có thể soi chiếu cho nên gọi là trời, bởi vì quả thù thắng hiện tại soi chiếu rõ ràng nhân đã tu của thời gian trước. Lại nữa, chơi đùa vui sướng cho nên gọi là trời, bởi vì luôn luôn dạo chơi khắp nơi hưởng thụ niềm vui thù thắng.

Hỏi: Chư Thiên trú ở nơi nào?

Đáp: Cõi trời Tứ Đại Vương Chúng trú ở bảy núi vàng, cho đến ở trên bốn tầng của núi Diệu Cao, và ở trong mặt trời-mặt trăng. Cõi trời Tam Thập Tam trú ở đỉnh núi Diệu Cao, cõi trời Dạ Ma cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, đều ở trên mây dày như mặt đất giữa không trung, đều có cung điện cư trú ở trong đó. Sai biệt thì nói rộng ra như chương Đại Chúng Uẩn. Chư Thiên cõi Vô sắc, không có hình sắc cho nên không có trú xứ riêng biệt.

Hỏi: Hình tướng của chư Thiên như thế nào?

Đáp: Hình dáng của chư Thiên đứng thẳng.

Hỏi: Ngôn ngữ như thế nào?

Đáp: Đều là Thánh ngữ.

Đã nói về từng loại sai biệt trong năm nẻo, ở trong đó có loài A-

tố-lạc, nay sẽ nói đến. Đó là có Bộ khác lập ra loài A-tố-lạc làm nẻo thứ sáu, Bộ ấy không nên đưa ra đưa ra cách nói này, bởi vì kinh chỉ nói là có năm nẻo.

Hỏi: Vì sao gọi là A-tố-lạc?

Đáp: Tố-lạc là trời, loài ấy không phải là trời cho nên gọi là A-tố-lạc.

Lại nữa, Tố-lạc là đoan chánh, loài ấy không phải là đoan chánh cho nên gọi là A-tố-lạc. Bởi vì loài ấy ganh ghét với chư Thiên, khiến cho đã cảm đến thân hình không đoan chánh.

Lại nữa, Tố-lạc gọi là cùng loại, loài ấy trước đây gần gũi với trời mà cư trú, nhưng bởi vì chủng loại không giống nhau, cho nên gọi là A-tố-lạc.

Nghĩa là lúc thế giới mới thành lập thì các A-tố-lạc trước đó trú ở đỉnh núi Tô-mê-lô, về sau có trời ở cõi Cực Quang Tịnh hết tuổi thọ hết nghiệp-hết phước, cho nên từ cõi trời ấy chết đi sinh vào trong chỗ này, cung điện thù thắng vi diệu tự nhiên mà xuất hiện, các A-tố-lạc sinh tâm ganh ghét tức giận liền tránh xa nơi ấy. Sau này lại có vị trời thứ hai sinh đến, loài ấy tiếp tục chuyển chỗ. Như vậy cho đến ba mươi ba vị trời theo thứ tự mà trú ở khắp đỉnh núi Diệu Cao, loài ấy vô cùng tức giận liền lùi xuống phía dưới. Nhưng chúng chư Thiên vào lúc mới sinh ra đều chỉ về loài ấy mà nói: Đây không phải là chủng loại của mình, đây không phải là chủng loại của mình. Vì vậy lần lượt chuyển tiếp nói không phải là cùng loại. Lại do sinh tâm ganh ghét tức giận cho nên thân hình không đoan chánh, chính vì vậy cho nên nói không phải là đoan chánh.

Hỏi: Các A-tố-lạc lùi xuống trú ở nơi nào?

Đáp: Có người nói: Trong núi Diệu Cao có nơi thiếu vắng rộng rang như đồ dùng quý báu úp xuống, trong đó có khu thành là nơi ở của loài ấy.

Hỏi: Vì sao kinh nói A-tố-lạc cho rằng mình ở trong biển cùng một vị mặn?

Đáp: Làng mạc của Bộ ấy ở trong biển mặn, mà vua A-tố-lạc thì ở trong núi ấy.

Có người nói: Trong biển mặn rộng lớn, ở trên tầng Kim luân có đài vàng to lớn, cao rộng đều năm trăm Du-thiện-na, trên đài ấy có khu thành là nơi ở của loài ấy.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao luận Thi Thiết nói: “Các loài rồng trong biển thấy quân đội của A-tố-lạc, mặc áo giáp bằng vàng, bạc, phê

lưu ly, pha-chi-ca; cầm các loại binh khí bằng vàng-bạc..., từ trong thành của A-tố-lạc đi ra, liền báo cho chư Thiên biết.”

Đáp: Chư Thiên đem các loài rồng ở trên núi vàng để mà tuần tra bảo vệ, lúc ấy từ xa thấy quân đội của A-tố-lạc ở trong biển mặn rộng lớn, từ khu thành mà đi ra, liền báo cho chư Thiên biết. Như cõi trời Tam Thập Tam có bốn khu vườn tuyệt vời, đó là Chúng Xa-Thô Ấc-Tạp Lâm và Hỷ Lâm. Vua A-tố-lạc cũng có bốn khu vườn:

1. Tên gọi Khánh Duyệt.

2. Tên gọi Hoan Hỷ.

3. Tên gọi Cực Hỷ.

4. tên gọi Khả Ái. Như cõi trời Tam Thập Tam có cây Ba-lợi-dạ-đát-la. Vua A-tố-lạc cũng có cây Chất-đát-la-ba-tra-lê. Như cõi trời Tam Thập Tam thì Đế Thích làm chủ, các A-tố-lạc thì Tỳ-ma-chất-đát-la làm chủ.

Hỏi: Hình tướng của A-tố-lạc như thế nào?

Đáp: Hình dáng của A-tố-lạc đứng thẳng.

Hỏi: Ngôn ngữ như thế nào?

Đáp: Đều là Thánh ngữ.

Hỏi: Các A-tố-lạc do nẻo nào thâm nhiếp?

Đáp: Có người nói: Là do nẻo trời thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh?

Đáp: Bởi vì nịnh hót cong queo làm cho che khuất.

Hỏi: Điều ấy như thế nào?

Đáp: Loài ấy thường nghi ngờ Đức Phật là bạn thân với chư Thiên. nếu Đức Phật vì họ nói về bốn Niệm trú, thì họ dấy lên nghĩ rằng: Phật vì chúng ta nói về bốn Niệm trú, chắc chắn vì chư Thiên nói về năm Niệm trú. Cho đến nếu Đức Phật vì họ nói về ba mươi bảy pháp Trợ đạo, thì họ dấy lên nghĩ rằng: Phật vì chúng ta nói về ba mươi bảy pháp Trợ đạo, chắc chắn vì chư Thiên nói về ba mươi tám pháp Trợ đạo. Bởi vì tâm nịnh hót cong queo như vậy làm cho che khuất, cho nên không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh.

Lại nữa, không thể bởi vì không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh, liền cho rằng do nẻo ác thâm nhiếp; như những người Đạt-noa và Miệt-lê-xa cũng không có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh, mà không phải là do nẻo ác thâm nhiếp, loài ấy cũng phải như vậy.

Nói như vậy thì đều là do nẻo quỷ thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao kinh nói: “Đế Thích nói với vua A-tố-



lạc là Tỳ-ma-chất-đát-la rằng: Ông vốn là trời ở nơi này.”

Đáp: Đế Thích nên nói rằng ông vốn là quỷ ở nơi này, mà nói là trời bởi vì tôn kính cha vợ, cho nên nói ra lời dịu dàng này, và làm cho Thiết Chi nghe mà sinh lòng hoan hỷ.

Hỏi: Nếu là quỷ thì vì sao kết thân cùng với chư Thiên?

Đáp: Chư Thiên tham sắc đẹp cho nên không vì chủng loại dòng họ, như Thiết Chi là phụ nữ A-tổ-lạc mà đoan chánh không gì sánh bằng, vì thế cho nên Đế Thích tiếp nhận để làm vợ; cũng như con gái của Đại Thụ là vua Khẩn-nại-lạc tên là Đoạt Ý đoan chánh không gì sánh bằng, tuy là thuộc về nẻo bàng sinh, mà Thái tử Tô-đạt-na Bồ-tát của vua Tô-mê cầu kết thân làm vợ, ở đây cũng như vậy.

Hỏi: Vì sao lại thường xuyên đánh nhau với chư Thiên?

Đáp: Cũng có người yếu kém cùng đánh nhau với người mạnh khỏe, như tôi tớ đánh nhau với chủ, chó gây sự với người.

Hỏi: Cũng có loài đã nhờ hầu hạ chư Thiên mà làm người cõi trời, như thần Phiệt-lật-đạt-na, thần Chiên-trĩ-ca, thần Chiên-đồ-lữ-ca, thần Bồ-lạt-noa-bạt-đạt-la, thần Ma-ni-bạt-đạt-la, thần Ha-lợi-đế, thần Mạt-độ-tắc-kiến-đà..., là nẻo trời hay là nẻo quỷ? Nếu là nẻo trời, thì vì sao đoạt lấy tinh khí của loài người, cũng đoạn dứt mạng sống loài người, thọ nhận sự cúng tế của loài người? Bởi vì chư Thiên nhìn đồ ăn thức uống của loài người giống như phân dơ, không nên tham ăn mà cho là thơm ngon. Nếu là nẻo quỷ, thì thần Ha-lợi-đế đã nói tụng làm sao thông hiểu? Như nói:

“Này Khả Ái! Ông nên lặng lẽ, Ốt-đát-la cũng phải như vậy,

Nếu đến lúc Ta thấy chân lý, cũng khiến cho các ông cùng thấy.”

Thần Mạt-độ-tắc-kiến-đà đã nói lại hiểu thế nào? Như nói: “Trưởng giả đừng sợ, Trưởng giả đừng sợ! Đời thứ hai trước đây Ta tên là Mạt-độ-tắc-kiến-đà, cùng với Trưởng giả thường làm bạn thân, nay sinh trong cõi trời Tứ Đại Vương Chúng, luôn luôn ở trên cổng Thủ-phước-ca này che chỗ bảo vệ mọi người.” Đáp: Có người nói: Những vị ấy là thuộc nẻo trời.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao đoạt lấy tinh khí của loài người, cũng đoạn dứt mạng sống loài người, thọ nhận sự cúng tế của loài người?

Đáp: Những vị ấy không có việc làm như vậy, nhưng quỷ thần do họ cai quản có những việc làm như đoạt lấy tinh khí của loài người...

Nói như vậy thì những vị ấy là thuộc nẻo quỷ.

Hỏi: Thần Ha-lợi-đế đã nói tụng làm sao thông hiểu?

---

Đáp: Vị ấy ngu muội đối với chân lý, thật ra không có thể thấy được, mà bởi vì lòng tin sâu sắc cho nên phát ra lời nói này. Vả lại, vào lúc bấy giờ nghe nói về bốn Đế, khởi lên tăng thượng mạn, sinh ra ý tưởng thấy được chân lý, cho nên dấy lên nói như vậy.

Hỏi: Thân Mạt-độ-tắc-kiến-đà đã nói lại hiểu thế nào?

Đáp: Vị ấy ngu muội đối với nẻo, thật ra không có thể biện giải được, bởi vì tự cao cho nên nói là mình sinh đến cõi trời; như người giàu có bấy giờ đến bên cạnh tôi tớ nô lệ tự xưng là cao quý, điều ấy cũng như vậy. Vả lại, họ nhờ hầu hạ chư Thiên cõi trời Tứ Đại Vương Chúng, mà cho rằng chính mình giống như đã được hầu hạ, cho nên dấy lên nói như vậy.

Các vị thần dựa vào mặt đất mà trú như Cưu-bạn-trà, Dục-xoa, La-sát-sa, Yết-tra-bố-đát-na..., đều thuộc về nẻo quý. Nếu Khẩn-nại-lạc, Tất-xá-già, Hê-lô-sách-ca, Bà-lộ-ni-chiết-la, Pha-lặc-độc-la..., thì đều thuộc về nẻo bàng sinh, hình dáng của những loài ấy tuy đứng thẳng mà hãy còn có tướng của bàng sinh, nghĩa là hoặc có tai nhọn, hoặc có mang sừng, hoặc cầm vũ khí hiểm độc, hoặc làm đầu của các loại chim thú, hoặc làm móng chân vốn có của loài bàng sinh, vì thế cho nên đều là nẻo bàng sinh thâm nhiếp.

Trong này, bốn nẻo trước chỉ hệ thuộc cõi Dục, cho nên dựa vào Định Vị chí mà diệt. Nẻo trời dựa vào bảy địa hoặc là Vị chí mà diệt. Nhưng nẻo trời hệ thuộc chín địa, hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt; cho đến hệ thuộc Phi tướng phi phi tướng xứ thì dựa vào bảy Căn bản-Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian mà diệt.

Nhưng trong này đã nói về Định, có người nói: Định vô lậu. Có người nói: Định hữu lậu-vô lậu. Như trước đã phân biệt.

Đã nói về Diệt, nếu nói đây là dựa vào chủng loại của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã thâm nhiếp Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, Cận phần của bảy địa trên, ở trong Định Vị chí thâm nhiếp hữu lậu-vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt nẻo trời hệ thuộc cõi Dục, cho đến hệ thuộc Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu nói đây là dựa vào cứu cánh của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí thâm nhiếp Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian, ở trong Định Vị chí chỉ thâm nhiếp vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt nẻo trời hệ thuộc Phi tướng phi phi tướng xứ. Vì vậy cho nên nói là dựa vào bảy địa hoặc là Vị chí mà diệt.

